

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 622/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 04 tháng 4 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án Trang trại chăn nuôi heo thịt, quy mô 6.000 con/lứa tại ấp 1,  
xã An Khương, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước do Công ty TNHH MTV  
Thương mại Dịch vụ và Chăn nuôi Phát Tài Đức làm chủ đầu tư

## CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy  
định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ  
Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ  
môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trang trại chăn  
nuôi heo thịt, quy mô 6.000 con/lứa tại ấp 1, xã An Khương, huyện Hớn Quản, tỉnh  
Bình Phước do Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ và Chăn nuôi Phát Tài  
Đức làm chủ đầu tư đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 05/CV-PTĐ  
ngày 22/3/2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
132/TTr-STNMT ngày 31/3/2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự  
án Trang trại chăn nuôi heo thịt, quy mô 6.000 con/lứa (sau đây gọi là Dự án) do  
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ và Chăn nuôi Phát Tài Đức (sau đây  
gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại ấp 1, xã An Khương, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình  
Phước với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

## **Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm:**

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi  
trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

3. Thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 4.** Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 5.** Quyết định này thay thế Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 17/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng trại chăn nuôi heo thịt, quy mô 6.000 con tại ấp 1, xã An Khương, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước do Công ty TNHH Tân Nguyên làm chủ đầu tư.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hớn Quản, Chủ tịch UBND xã An Khương, Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ và Chăn nuôi Phát Tài Đức và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Như Điều 6;
- Lãnh đạo VP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT<sub>(BH-25-QĐPD-04/4)</sub>.

K. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Huỳnh Anh Minh*



**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**TRANG TRẠI CHĂN NUÔI HEO THỊT, QUY MÔ 6.000 CON/LÚA**  
**TẠI ÁP 1, XÃ AN KHƯƠNG, HUYỆN HỐN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
**DO CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ CHĂN NUÔI**  
**PHÁT TÀI ĐỨC LÀM CHỦ ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Quyết định số ...~~622~~.../QĐ-UBND ngày ~~04~~.../...~~4~~.../2022  
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước)

**1. Thông tin về Dự án:**

**1.1. Tên Dự án:** Trang trại chăn nuôi heo thịt, quy mô 6.000 con/lúa tại ấp 1, xã An Khương, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước do Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ và Chăn nuôi Phát Tài Đức làm chủ đầu tư.

**1.2. Chủ Dự án:** Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ và Chăn nuôi Phát Tài Đức.

Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ và Chăn nuôi Phát Tài Đức được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV số 3702278033 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 04/6/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 04/3/2015.

Trụ sở chính: Thửa đất số 683, tờ bản đồ số 13, ấp 1, xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Tạo, chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc.

**1.3. Địa điểm thực hiện Dự án:** Ấp 1, xã An Khương, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

**1.4. Phạm vi, quy mô:** Dự án thực hiện trên khu đất có diện tích 40.708,1 m<sup>2</sup> với quy mô 6.000 con heo thịt/lúa.

**1.5. Công nghệ của Dự án:** Chăn nuôi heo tập trung bằng công nghệ trại lạnh khép kín.

**1.6. Các hạng mục công trình chính của Dự án:** Khu chăn nuôi, khu điều hành và khu vực xử lý chất thải.

**2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:**

**2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:**

- *Tác động trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:* Gồm bụi từ quá trình san nền, đào móng; bụi, khí thải từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công và từ các máy móc thi công; khí thải từ hoạt động cơ khí; nước thải sinh hoạt; nước thải xây dựng; chất thải rắn xây dựng; chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.

- *Tác động trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:* Gồm bụi, khí thải từ các phương tiện vận tải ra vào trang trại; bụi, khí thải máy phát điện dự phòng; khí thải từ hầm biogas; mùi từ khu chăn nuôi, nhà đẻ phân, hầm hủy xác và quá trình



xử lý nước thải; nước thải từ quá trình chăn nuôi; nước thải sinh hoạt của công nhân; nước thải từ quá trình phụ trợ khác; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn không nguy hại (phân heo, xác heo chết không do dịch bệnh, tấm làm mát thải bỏ, bùn thải,...) và chất thải nguy hại.

## **2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:**

### **2.2.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

- *Nước thải xây dựng*: Lưu lượng phát sinh khoảng  $0,6 \text{ m}^3/\text{ngày}$ ; thành phần ô nhiễm chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng...

- *Nước thải sinh hoạt*: Lưu lượng phát sinh khoảng  $0,8 \text{ m}^3/\text{ngày}$ ; thành phần ô nhiễm chủ yếu là BOD<sub>5</sub>, SS, dầu mỡ động thực vật, amoni, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat, tổng coliform...

### **2.2.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành:**

- *Nước thải chăn nuôi*: Lưu lượng phát sinh khoảng  $90 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ ; thành phần ô nhiễm chủ yếu là pH, SS, COD, BOD<sub>5</sub>, tổng nitơ, tổng coliform, coli phân, salmonella.

- *Nước thải từ quá trình sát trùng người và xe*: Lưu lượng phát sinh khoảng  $0,45 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ ; tính chất nước thải có độ pH tương đối thấp, tính oxy hóa mạnh.

- *Nước thải sinh hoạt*: Lưu lượng phát sinh khoảng  $1,6 \text{ m}^3/\text{ngày}$ ; thành phần chủ yếu là BOD<sub>5</sub>, SS, dầu mỡ động thực vật, amoni, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat, tổng coliform...

## **2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

### **2.3.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

- *Bụi từ quá trình thi công san nền, đào móng*: Nồng độ bụi có xu hướng giảm dần khi lên cao và vị trí xa nguồn phát sinh.

- *Bụi, khí thải từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng*: Thành phần chủ yếu là bụi, NO<sub>x</sub>, CO, HC.

- *Bụi, khí thải từ các phương tiện thi công trên công trường*: Thành phần chủ yếu là bụi, NO<sub>2</sub>, CO, VOC.

- *Khí thải từ các hoạt động cơ khí (hàn xì, cắt, sơn kim loại)*: Thành phần chủ yếu là khói hàn, CO, NO<sub>x</sub>.

### **2.3.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành:**

- *Bụi, khí thải phát ra từ các phương tiện vận tải ra vào trang trại*: Thường chứa các thành phần ô nhiễm như bụi, NO<sub>x</sub>, CO, HC.

- *Bụi, khí thải máy phát điện dự phòng*: Thường chứa các thành phần ô nhiễm như bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO.

- *Bụi phát sinh từ nhập nguyên liệu thức ăn*: Lượng bụi phát sinh từ quá trình nhập nguyên liệu thức ăn khoảng  $0,495 \text{ mg/m}^3$ .

- *Khí thải từ hầm biogas*: Tổng lượng khí CH<sub>4</sub> sinh ra từ hầm biogas của Dự án khoảng  $157,52 \text{ m}^3/\text{ngày}$ , thành phần chính của khí biogas là CH<sub>4</sub> (58% đến 60%) và CO<sub>2</sub> (>30%) còn lại là các chất khác như N<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S, CO...



- *Mùi phát sinh từ quá trình xử lý nước thải; khu chăn nuôi heo; khu vực chứa phân heo; khu vực hầm hủy xác:* Thường chứa chủ yếu các thành phần như  $H_2S$ ,  $NH_3$ , mercaptan và các amin hữu cơ, andehyt hữu cơ, axit béo dễ bay hơi...

## **2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp thông thường:**

### **2.4.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

- *Chất thải rắn xây dựng:* Khối lượng phát sinh khoảng 25,67 tấn trong suốt quá trình xây dựng, chủ yếu là các loại nguyên vật liệu xây dựng phế thải, rơi vãi như xi măng, gạch vỡ, sắt thép vụn, bao bì đựng vật liệu...

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Khối lượng phát sinh khoảng 08 kg/ngày, thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ.

### **2.4.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành:**

- *Phân heo:* Tổng lượng phân heo phát sinh của Dự án khoảng 7,92 tấn/ngày; thành phần phân heo chủ yếu gồm nước (56% - 83%) và các chất hữu cơ, ngoài ra còn có các chất dinh dưỡng N, P, K dưới dạng các hợp chất hữu cơ và vô cơ.

- *Tắm làm mát thải bỏ:* Khối lượng tắm làm mát thải bỏ khoảng 461,7 kg/năm.

- *Xác heo không do dịch bệnh:* Khối lượng xác heo chết không do dịch bệnh khoảng 20 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm các chất hữu cơ, các khí tạo thành trong quá trình phân hủy chất hữu cơ như:  $NH_3$ ,  $H_2S$ ,  $CO_2$ ...

- *Bao bì cám dự trữ:* Tổng khối lượng phát sinh của toàn Dự án khoảng 2,35 kg/ngày.

- *Bùn thải:* Tổng lượng bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải khoảng 0,26 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu gồm nước và các chất hữu cơ, ngoài ra còn có các chất dinh dưỡng N, P, K dưới dạng các hợp chất hữu cơ và vô cơ.

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Khối lượng phát sinh khoảng 16 kg/ngày. Thành phần chất thải rắn sinh hoạt bao gồm các loại chất khác nhau như rau, vỏ hoa quả, xương, giấy, vỏ đồ hộp... Chất thải sinh hoạt có chứa 60% – 70% chất hữu cơ và 30% – 40% các chất khác.

## **2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:**

**2.5.1. Trong giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng Dự án:** Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 45 kg/tháng bao gồm dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; chất hấp thụ vật liệu lọc, giẻ lau; bóng đèn huỳnh quang thải; cặn sơn thải; que hàn thải...

**2.5.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành:** Lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 1.956 kg/năm bao gồm chất hấp thụ vật liệu lọc, giẻ lau, bao bì cứng thải bằng nhựa; bao bì mềm thải (bao gồm bao bì thuốc thú y); bóng đèn huỳnh quang; dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; dầu nhớt thải, chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn); chất thải có các thành phần nguy hại từ quá trình vệ sinh chuồng trại (bao bì mềm thải chứa thành phần nguy hại từ quá trình sát trùng xe, chuồng trại); pin, ắc quy chì thải; hộp mực in thải...



### 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

#### 3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

##### 3.1.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải từ quá trình thi công xây dựng:* Nước thải từ quá trình thi công xây dựng được thu gom vào hố lắng tạm sơ bộ bằng đất có kích thước 02 m x 01 m x 1,5 m. Bụi, đất, cát... có trong nước thải được lắng xuống, phần nước sau lắng được tái sử dụng cho quá trình trộn bê tông, tưới đường.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải sinh hoạt:* Chủ Dự án đầu tư 02 nhà vệ sinh di động đặt tại công trình, nhà vệ sinh có 03 buồng, kích thước: 260 cm x 270 cm x 135 cm bằng composite có bể chứa chất thải và bồn nước dự trữ, dung tích bồn phân 1.200 lít và bồn nước 1.050 lít. Nước thải sinh hoạt sau khi qua bể tự hoại 03 ngăn được đầu nối về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án để tiếp tục xử lý đạt quy chuẩn theo quy định trước khi thải ra môi trường.

- *Yêu cầu bảo vệ môi trường:* Nước thải sinh hoạt sau khi qua bể tự hoại 03 ngăn phải được đầu nối về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án để tiếp tục xử lý đạt quy chuẩn theo quy định trước khi thải ra môi trường. Nước thải xây dựng phải được thu gom, lắng cặn trước khi tái sử dụng cho quá trình trộn bê tông, tưới đường giảm bụi.

##### 3.1.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải sinh hoạt:* Nước thải sinh hoạt sau khi qua bể tự hoại 03 ngăn được đưa vào hầm biogas của hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý. Chủ Dự án đã xây dựng 03 bể tự hoại 03 ngăn với thể tích mỗi bể là 0,5 m<sup>3</sup>. Nước thải từ quá trình rửa tay chân và nước sát trùng xe và công nhân được dẫn về hồ chứa nước thải sau xử lý.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải chăn nuôi:*

Lượng nước thải sinh hoạt và nước thải phát sinh từ khu chăn nuôi heo thịt được thu gom về hệ thống xử lý nước thải với công suất thiết kế là 120 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, có quy trình công nghệ như sau:

Nước thải sinh hoạt sau bể tự hoại 03 ngăn → Hồ điều hòa; Nước thải từ quá trình ép phân → Hầm biogas; Nước sát trùng xe và công nhân → Hồ chứa nước thải sau xử lý; Nước thải chăn nuôi heo → Bể tách phân → Hầm biogas → Hồ điều hòa → Bể phản ứng → Bể keo tụ - tạo bông → Bể lắng đứng 1 → Hồ sinh học thiếu khí + hiếu khí 1 → Bể sinh học hiếu khí 2 → Bể lắng đứng 2 → Bể trung gian → Hồ chứa nước thải sau xử lý → Nước thải đạt cột B, QCVN 62-MT:2016/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi và QCVN 01-14:2010/BNNPTNT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học được tái sử dụng để vệ sinh chuồng trại và tưới cây.

Kích thước các hạng mục công trình xử lý nước thải như sau:



STT	Công trình	Kích thước (m) (dài × rộng × sâu)	Số lượng	Vật liệu xây dựng
1	Bể tách phân	07 × 1,7 × 02	01	Bê tông cốt thép, trát lớp chống thấm
2	Hầm biogas	55 × 20 × 07	01	Hồ đất vát taluy, lót và phủ bạt HDPE
3	Hồ điều hòa	40 × 20 × 07	01	Hồ đất, lót bạt HDPE
4	Bể phản ứng	1,5 × 1,5 × 03	01	Bê tông cốt thép, trát lớp chống thấm
5	Bể lắng đứng 1	1,5 × 1,5 × 03	01	Bê tông cốt thép, trát lớp chống thấm
6	Hồ sinh học thiếu khí + hiếu khí 1	25 × 07 × 06	01	Hồ đất, lót bạt HDPE
7	Bể sinh học hiếu khí 2	7,5 × 06 × 4,5	01	Bê tông cốt thép, trát lớp chống thấm
8	Bể lắng đứng 2	02 × 1,5 × 03	01	Bê tông cốt thép, trát lớp chống thấm
9	Bể keo tụ – tạo bông	1,5 × 1,5 × 03	03	Bê tông cốt thép, trát lớp chống thấm
10	Bể trung gian	02 × 1,5 × 03	01	Bê tông cốt thép, trát lớp chống thấm
11	Bể chứa bùn	02 × 1,5 × 03	01	Bê tông cốt thép, trát lớp chống thấm
12	Hồ chứa nước thải sau xử lý (Hồ sinh học)	40 × 20 × 07	01	Hồ đất, lót bạt HDPE

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Nước thải phát sinh từ Dự án phải đảm bảo xử lý đạt cột B, QCVN 62-MT:2016/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi; QCVN 01-14:2010/BNNPTNT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học trước khi tái sử dụng để vệ sinh chuồng trại và tưới cây trong khuôn viên trang trại.

### 3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

#### 3.2.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi từ hoạt động san nền và đào móng:* Tưới nước trong các ngày nắng ở các khu vực có khả năng phát sinh bụi; trang bị các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân; kiểm tra các phương tiện thi công nhằm đảm bảo thiết bị, máy móc luôn ở trong điều kiện tốt nhất về mặt kỹ thuật...

- *Biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công và từ các máy móc thi công:* Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng động cơ của các phương tiện, sử dụng nhiên liệu xăng dầu có hàm lượng lưu huỳnh thấp để giảm thiểu ô nhiễm; áp dụng các biện pháp thi công hiện đại, cơ giới hóa; thường xuyên kiểm tra các phương tiện thi công nhằm đảm bảo các thiết bị, máy móc luôn ở trong điều kiện tốt nhất về mặt kỹ thuật...

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do khí thải từ hoạt động hàn xì, cắt, sơn kim loại:* Trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ an toàn lao động cho công nhân; bố trí thời gian làm việc hợp lý cho công nhân thi công; tập huấn về kỹ thuật và an toàn khi thi công cơ khí...

*Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Môi trường không khí khu vực thi công xây dựng đạt các quy định tại Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động; QCVN 02:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 03:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc và các quy định của pháp luật



hiện hành.

### 3.2.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành:

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải từ các phương tiện vận tải:* Xây dựng đường giao thông nội bộ dành riêng cho các phương tiện vận tải ra vào khu vực trang trại; tưới nước thường xuyên đường giao thông nội bộ; che phủ bạt khi vận chuyển; không nổ máy trong lúc bốc dỡ nguyên liệu, không chờ quá tải...

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi và khí thải từ máy phát điện dự phòng:* Bảo dưỡng máy phát điện định kỳ; sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp; máy phát điện được bố trí nhà đặt máy phát điện giảm ảnh hưởng tiếng ồn tới công nhân làm việc...

- *Biện pháp giảm thiểu bụi sinh ra trong quá trình nhập nguyên liệu thức ăn:* Thường xuyên kiểm tra máng ăn, thiết bị cho heo ăn, điều chỉnh lượng thức ăn phù hợp tránh quá tải; trang bị bảo hộ lao động cho công nhân; phun nước sân bãi, đường nội bộ vào mùa nắng;...

- *Biện pháp xử lý khí gas từ hầm biogas:* Lượng khí gas phát sinh từ hầm biogas được tận dụng để làm nhiên liệu nấu ăn cho trang trại và nấu heo chết không do dịch bệnh cho cá ăn; trường hợp còn dư thừa, Chủ Dự án đốt bỏ. Việc đốt bỏ được thực hiện bằng thiết bị đốt khí dư kín chuyên dụng, thiết bị có trang bị đồng hồ áp tự động, có hệ thống chống cháy ngược và hệ thống van an toàn.

- *Biện pháp giảm thiểu mùi hôi từ khu vực xử lý nước thải, khu vực ép phân; khu vực nhà để phân, khu vực hầm hủy xác và khu chuồng nuôi:*

*Khu vực chuồng nuôi:* Bố trí hợp lý chiều cao chuồng trại, xây dựng chuồng trại cao ráo, thông thoáng; tăng cường trồng cây xanh cách ly xung quanh khu trại để cải thiện điều kiện vi khí hậu và chất lượng môi trường không khí; xây dựng tuyến hàng rào cao 2,5 m nhằm hạn chế mùi hôi phát tán xung quanh trang trại; thường xuyên vệ sinh chuồng trại sạch sẽ; không chế ô nhiễm mùi bằng biện pháp phun chế phẩm EM cho các chuồng nuôi; bố trí hệ thống thông gió bằng 04 quạt/mỗi chuồng nuôi, trang bị quạt hút, công suất 1,5 HP/quạt ở cuối mỗi dãy chuồng nuôi...

*Khu vực xử lý nước thải:* Hệ thống mương thu gom nước thải là hệ thống kín; thường xuyên khơi thông tránh ứ đọng phân và nước thải; phun chế phẩm EM với tần suất 02 lần/ngày vào những vị trí phát sinh mùi hôi.

*Khu vực chứa phân:* Định kỳ phun chế phẩm EM để khử mùi, xây dựng khu vực chứa phân thông thoáng gió để không tích tụ mùi, khí độc hại.

*Khu vực máy ép phân:* Phân sau ép được đóng bao ngay, phun chế phẩm sinh học EM với tần suất 01 lần/ngày; rắc vôi bột nhằm xử lý các vi khuẩn có hại trong phân heo với tần suất 01 lần/ngày.

*Khu vực hầm hủy xác:* Bố trí xây dựng hầm hủy xác nằm trong khu vực biệt lập; trồng cây xanh xung quanh hầm hủy xác để hạn chế sự phát tán mùi trong không khí; rải vôi bên trong và trên bề mặt hầm hủy xác, bố trí màn trùm cửa hầm hủy xác để hạn chế ruồi nhặng và mùi trong hầm hủy phát tán ra môi trường...



- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Môi trường không khí khu vực Dự án đạt các quy định tại Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động; QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 03:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc và các quy định của pháp luật hiện hành. Khí thải phải đạt cột B, QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trước khi xả ra môi trường và các quy định của pháp luật hiện hành.

### **3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt:**

#### **3.3.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

- *Chất thải rắn xây dựng:* Thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh, tận dụng san nền tại chỗ với đất, đá, gạch... Đối với lượng chất thải xây dựng không thể tận dụng, Chủ Dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Thu gom, lưu chứa vào các thùng chứa bằng nhựa dung tích 120 lít, có nắp đậy kín và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý theo quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt phải được quản lý theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật hiện hành.

#### **3.3.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành:**

- *Phân heo:* Phân heo phát sinh từ Dự án được thu gom về máy ép phân để ép phân. Chủ Dự án đầu tư 01 máy ép phân, công suất 500 kg/giờ bố trí tại khu vực nhà để phân heo. Nước thải từ quá trình ép phân được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của trang trại để xử lý. Lượng phân sau khi ép được đóng bao và lưu giữ trong nhà để phân, diện tích 50 m<sup>2</sup> kết cấu: nền bê tông, cột bê tông cốt thép, tường xây kín tô 02 mặt quét sơn nước, mái lợp tôn, sau đó hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- *Xác heo chết không do dịch bệnh:* Xác heo chết không do dịch bệnh được nấu chín, sau đó đưa qua máy nghiền làm thức ăn cho cá. Trường hợp cá ăn không hết hoặc heo chết do bệnh thông thường được cho vào hầm hủy xác để xử lý. Hầm hủy xác có kích thước: Dài x Rộng x Sâu = 07 m x 04 m x 01 m, kết cấu: bê tông chống thấm, cửa đóng kín; hầm hủy có 03 ngăn mỗi ngăn có 01 cửa để bỏ heo chết không do dịch bệnh, cửa được xây bằng gạch. Bề mặt hầm hủy xác bố trí cửa kín có rắc vôi bột.

- *Xác heo chết do dịch bệnh:* Khi chủ trang trại nghi ngờ heo chết không rõ





nguyên nhân; heo chết do dịch bệnh phải báo ngay cho chính quyền địa phương và cơ quan quản lý chuyên môn gần nhất để được hướng dẫn xử lý theo quy định.

- *Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải*: Lượng bùn phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải được thu gom về bể chứa bùn có kích thước: Dài x Rộng x Sâu = 02 m x 1,5 m x 03 m, kết cấu: bê tông cốt thép, có quét vật liệu chống thấm. Chủ Dự án phải tiến hành lấy mẫu bùn thải để phân tích, nếu mẫu bùn có chỉ tiêu vượt ngưỡng chất thải nguy hại theo quy định của QCVN 50:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước, Chủ Dự án phải quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại, nếu không vượt QCVN 50:2013/BTNMT Chủ Dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom và xử lý theo quy định.

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Được thu gom vào các thùng chứa, có nắp đậy kín được bố trí tại khu vực xung quanh và trong khu vực của khu trại. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- *Chất thải rắn thông thường*: Được thu gom, phân loại vào các thùng chứa bằng nhựa có dung tích 240 lít và lưu chứa tại nhà chứa chất thải rắn thông thường với diện tích là 09 m<sup>2</sup>, kết cấu: nền bê tông, cột bê tông cốt thép, tường xây gạch, mái lợp tôn; cửa ra vào khung sắt; định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*: Phân heo phải được xử lý theo đúng quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 12 Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Bình Phước trước khi hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, xử lý. Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải được quản lý theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật hiện hành.

### **3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:**

#### **3.4.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

- *Chất thải nguy hại* được thu gom, phân loại và lưu giữ trong các thùng chứa chuyên dụng, có nắp đậy kín, dán nhãn đặt trong nhà chứa chất thải nguy hại, diện tích 09 m<sup>2</sup> với kết cấu: bê tông cốt thép, tường xây tô 02 mặt, mái lợp tôn, bố trí thiết bị phòng cháy chữa cháy, có gờ chắn và hồ thu gom phòng ngừa tràn đổ chất thải nguy hại (nhà chứa chất thải nguy hại này được Chủ Dự án xây dựng và sử dụng luôn trong giai đoạn hoạt động). Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*: Quản lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số



điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành.

#### **3.4.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành:**

- Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu giữ trong các thùng chứa chuyên dụng, có nắp đậy kín, dán nhãn đặt trong nhà chứa chất thải nguy hại. Nhà chứa chất thải nguy hại có diện tích 09 m<sup>2</sup> với kết cấu: bê tông cốt thép, tường xây tô 02 mặt, mái lợp tôn, bố trí thiết bị phòng cháy chữa cháy, có gờ chắn và hồ thu gom phòng ngừa tràn đổ chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Quản lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành.

### **3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn và ô nhiễm khác:**

#### **3.5.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:* Sử dụng các loại xe chuyên dụng hiện đại, ít gây tiếng ồn; sắp xếp thời gian làm việc hợp lý; quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực thi công, thường xuyên bảo dưỡng, kiểm tra các phương tiện giao thông...

- *Biện pháp giảm thiểu tác động của Dự án tới kinh tế xã hội:* Ưu tiên sử dụng lực lượng lao động tại địa phương; thường xuyên giám sát quá trình xây dựng của công nhân để có hướng giải quyết thích hợp khi xảy ra mâu thuẫn...

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và các quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng của Dự án.

#### **3.5.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:**

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:* Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị; các phương tiện vận chuyển hạn chế nổ máy trong thời gian chờ, bốc dỡ...

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và các quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng của Dự án.

### **3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:**

**3.6.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:** Thực hiện các biện pháp để phòng ngừa, ứng phó tai nạn lao động, tai nạn giao thông, các sự cố về cháy nổ,... và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

#### **3.6.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành:**



- *Biện pháp khắc phục đối với hệ thống xử lý nước thải:* Thường xuyên kiểm tra hệ thống; có nhân viên vận hành đúng chuyên môn; vận hành, bảo trì hệ thống theo đúng quy trình; định kỳ lấy mẫu và phân tích chất lượng nước thải sau xử lý để đánh giá hiệu quả của hệ thống xử lý...

- *Biện pháp giảm thiểu sự cố hóa chất:* Việc lưu trữ và sử dụng hóa chất phải thực hiện tuân thủ theo TCVN 5507:2002 – Tiêu chuẩn Việt Nam về hóa chất nguy hiểm, quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển.

- Thực hiện các biện pháp để phòng ngừa, ứng phó tai nạn lao động, tai nạn giao thông, các sự cố về cháy nổ... và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

#### **4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:**

Các công trình bảo vệ môi trường chính được kiểm tra trước khi cấp giấy phép môi trường cho Dự án để đi vào vận hành theo quy định:

- Công trình thu gom, thoát nước mưa; công trình thu gom và xử lý nước thải.
- Công trình lưu giữ, quản lý chất thải rắn thông thường.
- Công trình lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại.
- Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.
- Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác.

#### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ Dự án:**

##### **5.1. Chương trình giám sát giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng Dự án:**

##### **5.1.1. Giám sát môi trường không khí khu vực thi công xây dựng:**

- *Vị trí giám sát:* 01 điểm tại khu vực thi công xây dựng.
- *Thông số giám sát:* Vi khí hậu, tiếng ồn, bụi, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO.
- *Tần suất giám sát:* 06 tháng/lần.
- *Quy chuẩn so sánh/Quy định áp dụng:* QCVN 24:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 26:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc; QCVN 02:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 03:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc; Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

##### **5.1.2. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:**

- *Vị trí giám sát:* Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.
- *Thông số giám sát:* Khối lượng, thành phần, chứng từ giao nhận.



- *Tần suất giám sát*: Thường xuyên, liên tục; định kỳ báo cáo cơ quan chức năng theo quy định.

- *Quy định áp dụng*: Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và theo quy định hiện hành.

## **5.2. Chương trình giám sát giai đoạn hoạt động:**

### **5.2.1. Giám sát nước thải:**

- *Vị trí giám sát*: 01 vị trí tại đầu vào và 01 vị trí tại đầu ra của hệ thống xử lý nước thải.

- *Thông số giám sát*: Lưu lượng, pH, BOD<sub>5</sub>, COD, tổng chất rắn lơ lửng, tổng nitơ, tổng coliform, coli phân, salmonella.

- *Tần suất giám sát*: 03 tháng/lần.

- *Quy chuẩn so sánh*: Cột B, QCVN 62-MT:2016/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi; QCVN 01-14:2010/BNNPTNT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

### **5.2.2. Giám sát môi trường đất:**

- *Vị trí giám sát*: 01 điểm tại khu vực sử dụng nước thải sau xử lý để tưới cây.

- *Thông số giám sát*: As, Pb, Cu, Zn, Cd, Cr.

- *Tần suất giám sát*: 06 tháng/lần.

- *Quy chuẩn so sánh*: QCVN 03-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất.

### **5.2.3. Giám sát môi trường nước dưới đất:**

- *Vị trí giám sát*: 01 vị trí tại giếng khoan của Dự án.

- *Thông số giám sát*: pH, độ cứng, TDS, Fe tổng, nitrit, nitrat, Cl<sup>-</sup>, amoni, tổng coliform.

- *Tần suất giám sát*: 06 tháng/lần.

- *Quy chuẩn so sánh*: QCVN 09-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất.

### **5.2.4. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:**

- *Vị trí giám sát*: Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại tại dự án.

- *Thông số giám sát*: Khối lượng, thành phần, chứng từ giao nhận.

- *Tần suất giám sát*: Thường xuyên, liên tục; định kỳ báo cáo cơ quan chức năng theo quy định.

- *Quy định áp dụng*: Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều



của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và theo quy định hiện hành.

## **6. Các điều kiện kèm theo:**

**6.1.** Chủ Dự án phải thực hiện thiết kế cống phụ và mở lối đi riêng vào khu vực hệ thống xử lý nước thải; bố trí hệ thống khử trùng tại lối đi riêng này để đảm bảo thuận lợi cho cơ quan có thẩm quyền khi đến kiểm tra; phải lắp đặt camera giám sát để ghi, lưu trữ hình ảnh tại khu vực hệ thống xử lý nước thải (trường hợp có khiếu kiện, khiếu nại để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra); có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có thẩm quyền và chính quyền địa phương trong việc kiểm tra, giám sát hệ thống xử lý chất thải theo đúng quy định.

**6.2.** Chủ Dự án phải bố trí trồng cây xanh và lắp đặt các tấm màn che chắn phía sau hệ thống quạt hút thông gió của chuồng nuôi để hạn chế và giảm thiểu mùi hôi phát tán ra môi trường xung quanh; đối với khu vực hầm hủy xác phải bố trí màn trùm cửa hầm hủy để hạn chế ruồi nhặng và mùi trong hầm hủy phát tán ra môi trường, đồng thời phải có biện pháp phòng ngừa sự cố và có biện pháp xử lý khi hầm hủy đầy.

**6.3.** Trong quá trình đi vào hoạt động, yêu cầu Chủ Dự án phải đảm bảo các biện pháp kiểm soát nước thải, mùi hôi và các tác động khác phát sinh từ Dự án đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường và khu vực xung quanh. Nếu xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường thì sẽ bị xử lý theo các nội dung đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

**7. Các điều kiện có liên quan đến môi trường khác:** Các yêu cầu đối với Chủ Dự án:

**7.1.** Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

**7.2.** Chủ Dự án phải đảm bảo đủ điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học theo đúng quy định tại QCVN 01-14:2010/BNNT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

**7.3.** Trong quá trình xây dựng và hoạt động, Chủ Dự án phải thực hiện theo đúng các yêu cầu quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**7.4.** Dự án chỉ được đi vào hoạt động (chăn nuôi heo) sau khi xây dựng hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tập trung và các công trình bảo vệ môi trường như đã trình bày trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận hoặc cấp phép theo quy định hiện hành.

**7.5.** Trồng cây xanh trong khu vực Dự án đảm bảo đạt tỷ lệ 20% tổng diện tích Dự án, bố trí dây cây xanh cách ly khu vực chăn nuôi, khu xử lý chất thải với khu vực xung quanh.



7.6. Trong quá trình hoạt động, Chủ Dự án phải nghiêm chỉnh vận hành các hệ thống xử lý chất thải như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã nêu. Nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của Dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan nơi có Dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý kịp thời.

7.7. Thực hiện các yêu cầu của địa phương tại Công văn số 29/UBND ngày 22/4/2021 của UBND xã An Khương về việc ý kiến tham vấn về Dự án cải tạo thay đổi công nghệ xử lý chất thải trại chăn nuôi heo công nghiệp, quy mô 6.000 con heo thịt/lứa tại ấp 1, xã An Khương, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi Dự án ngày 09/4/2021 tại UBND xã An Khương. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện Dự án để đảm bảo an ninh trật tự và ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương.

7.8. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo với cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.

7.9. Sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, Chủ Dự án phải có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, cấp phép trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

7.10. Thực hiện các nội dung khác theo đúng quy định của pháp luật hiện hành./.

